

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/HS-ST  
Ngày 18-10-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Tô Thị Lành và bà Doãn Thị Lệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nay Lu Vinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

**Trần Phi H** (Tên gọi khác: N).

Sinh năm 1986 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 6/12.

Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam.

Tôn giáo: Không.

Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L.

Chưa có vợ và con.

Bị cáo có 2 tiền án:

- Tại Bản án số 19/2010/HSST ngày 22/4/2010, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tổng hợp hình

phạt với Bản án số 220/2009/HSST ngày 23/11/2009 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 48 tháng tù.

- Tại Bản án số 39/2011/HSST ngày 09/5/2011, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 19/2010/HSST ngày 22/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa, bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 5 năm 3 tháng tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 260/HSST ngày 26/7/2004, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 4 tháng 10 ngày tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bản án này đã được xóa án tích.

- Tại Bản án số 220/2009/HSST ngày 23/11/2009, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bản án này đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày 11/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P.

Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Cao Vĩnh P, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 1, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/3/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Gia Lai tiến hành bắt quả tang Trần Phi H đang có hành vi cất giấu 1 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng H khai là ma túy đá tại Ngã tư đường T - C thuộc phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai với mục đích để sử dụng. Thu giữ: 1 gói nilon màu trắng bên trong gói nilon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 9,5367 gam được niêm phong theo quy định; 1 con cá sấu bằng nhựa, màu đỏ; 5 ống thủy tinh màu trắng; 2.000.000 đồng; 1 Chứng minh nhân dân số 230621811, 1 hộ chiếu số C3829076, 1 thẻ tài khoản Agribank đều mang tên Trần Phi H; 2 điện thoại di động, trong đó 1 điện thoại Iphone màu vàng nhạt, số Imel 354387068220899, kèm theo sim số và 1 điện thoại HTC màu trắng đã cũ kèm theo sim số, không kiểm tra tình trạng hoạt động của 2 điện thoại nói trên.

Quá trình điều tra xác định: Trần Phi H là người sử dụng ma túy, do quen biết Phạm Minh Đ (Sinh năm 1976, trú tại: Khu phố 2, phường, thị xã H, tỉnh Kiên Giang). Ngày 10/3/2018, H gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 7.000.000 đồng ma túy và trả cho Đ 3.000.000 đồng mà H mua ma túy lần trước thì Đ đồng ý và nhắn tin số tài khoản Ngân hàng cho H. Sau đó, H đưa 10.000.000 đồng và nhờ H1 (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) gửi tiền vào số tài khoản Ngân hàng của Đ giúp H thì H1 đồng ý. Sau khi nhận được tiền trong tài khoản, Đ điện thoại thông báo đã nhận được tiền cho H và gửi ma túy trong 1 gói quà có ghi số điện thoại người nhận của H theo đường xe khách tuyến Thành phố Hồ Chí Minh - Gia Lai (không xác định được hãng xe khách này). Đến chiều ngày 11/3/2018, H nhận được điện thoại của xe khách nói ra bến xe Đức Long, thành phố P, tỉnh Gia Lai để nhận hàng nên H đón xe taxi đến bến xe Đức Long nhận 1 hộp giấy bên trong có con cá sấu bằng nhựa, màu đỏ chứa 1 gói nilon ma túy và 5 ống thủy tinh để sử dụng ma túy. Sau khi nhận được số ma túy mà Đ gửi, H bỏ vào túi xách rồi đi đến Ngã tư đường T - C thuộc phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Công an tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Trần Phi H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Phi H thống nhất như cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo.

## 2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 183 ngày 19/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

*“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 1 gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,5367 gam”.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về những kết luận nêu trên.

## 3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 128/CT-VKS ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Phi H về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Phi H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Phi H phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Phi H với mức án từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2018.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 1 phong bì niêm phong, ghi số 183/PC54 ngày 19/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; 5 ống thủy tinh màu trắng và 1 con cá sấu bằng nhựa màu đỏ.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 1 điện thoại nhãn hiệu HTC màu trắng kèm sim số.

Trả lại cho bị cáo 2.000.000 đồng; 1 chứng minh nhân dân số 230621811 mang tên Trần Phi H; 1 hộ chiếu số C3829076 mang tên Trần Phi H; 1 thẻ ATM Agribank trên thẻ ghi Tran Phi H; 1 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng nhạt, kèm sim số, số Imel 354387068220899.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, bị cáo cam kết đây là lần cuối cùng và hứa sẽ không phạm tội nữa, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Phi H phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/3/2018, khi Trần Phi H đang cất giữ 1 gói nilon bên trong là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 9,5367 gam với mục đích sử dụng tại Ngã tư đường T - C thuộc phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Gia Lai phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng các chất ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo mua, cất giấu 9,5367 gam chất ma túy Methamphetamine nên trường hợp phạm tội của bị cáo thuộc vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 của điều luật. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một mức án tương xứng.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án 4 lần, trong đó có 2 bản án đã được xóa án tích (Bản án số 260/HSST ngày 26/7/2004 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội và Bản án số 220/2009/HSST ngày 23/11/2009 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh).

Đối với Bản án số 19/2010/HSST ngày 22/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa và Bản án số 39/2011/HSST ngày 09/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa chưa được xóa án tích; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào hồi 09 giờ ngày 03/4/2009 bị cáo Trần Phi H cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp 1 máy chụp ảnh hiệu Canon 30D, ống kính Zoom 17-85 gắn kèm theo máy ảnh và 1 máy quay phim kỹ thuật số, hiệu Panasonic MX 5000 của ông Nguyễn Xuân Vi P tại thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Tại Bản án số 19/2010/HSST ngày 22/4/2010, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 51 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Phi H 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Vào hồi 14 giờ 03 phút ngày 03/4/2009 bị cáo Trần Phi H cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp 1 máy ảnh kỹ thuật số hiệu Canon D70S của ông Dương Quốc Tiến V tại tổ dân phố N, phường C, thị xã C, tỉnh Khánh Hòa. Tại Bản án số 39/2011/HSST ngày 09/5/2011, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 và Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Phi H 1 năm 3 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngày 18/3/2014, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Tuy nhiên, bị cáo chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm của Bản án số 19/2010/HSST ngày 22/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa và ông Nguyễn Xuân Vi P cũng không làm đơn yêu cầu thi hành án. Đồng thời, bị

cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho ông Dương Quốc Tiến V của Bản án số 39/2011/HSST ngày 09/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vì vậy, bị cáo còn 02 tiền án. Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, cũng xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Cần tịch thu và tiêu hủy 1 phong bì niêm phong, ghi số 183/PC54 ngày 19/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai; 5 ống thủy tinh màu trắng và 1 con cá sấu bằng nhựa màu đỏ.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 1 điện thoại nhãn hiệu HTC màu trắng kèm sim số của bị cáo vì bị cáo đã sử dụng điện thoại này vào việc liên lạc để mua chất ma túy.

Đối với 2.000.000 đồng; 1 chứng minh nhân dân số 230621811 mang tên Trần Phi H; 1 hộ chiếu số C3829076 mang tên Trần Phi H; 1 thẻ ATM Agribank trên thẻ ghi Trần Phi H; 1 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng nhạt, kèm sim số, số Imel 354387068220899 là tài sản của Trần Phi H không liên quan đến việc thực hiện tội phạm, vì vậy sẽ tuyên trả cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Phạm Minh Đ là người đã bán ma túy loại Methamphetamine cho Trần Phi H. Quá trình điều tra, xác định: Phạm Minh Đ có đăng ký nhân khẩu thường trú tại Khu phố 2, phường P, thị xã H, tỉnh Kiên Giang nhưng Đ không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Đ nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với đối tượng tên H1 là người được Trần Phi H nhờ chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng của Phạm Minh Đ, quá trình điều tra do bị cáo H không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của H1 nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Phi H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Phi H.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Phi H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Phi H 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 1 phong bì niêm phong, ghi số 183/PC54 ngày 19/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; 5 ống thủy tinh màu trắng và 1 con cá sấu bằng nhựa màu đỏ.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 1 điện thoại nhãn hiệu HTC, màu trắng, kèm sim số của bị cáo Trần Phi H.

Trả lại cho bị cáo Trần Phi H 2.000.000 đồng; 1 chứng minh nhân dân số 230621811 mang tên Trần Phi H; 1 hộ chiếu số C3829076 mang tên Trần Phi H; 1 thẻ ATM Agribank trên thẻ ghi Trần Phi H; 1 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng nhạt, kèm sim số, số Imel 354387068220899.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2018 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Phi H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- UBND phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Cao Thị Thanh Huyền**